**TỔNG QUAN**

**DỰ BÁO TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI QUÝ III
VÀ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2024[[1]](#footnote-1)**

*Đến tháng 9/2024, đa số các tổ chức quốc tế đều nhận định lạc quan hơn về tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2024 so với các dự báo đưa ra trước đó. Cụ thể, Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD)[[2]](#footnote-2) dự báo* *tăng trưởng GDP toàn cầu năm 2024 đạt 3,2%, tăng 0,1 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 5/2024; Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF)[[3]](#footnote-3) giữ nguyên mức dự báo trong tháng 4/2024 khi nhận định nền kinh thế giới đạt mức tăng trưởng 3,2% năm 2024; Liên hợp quốc (UN)[[4]](#footnote-4) nhận định nền kinh tế thế giới đạt mức tăng trưởng 2,7% trong năm 2024, tăng 0,3 điểm phần trăm so với dự báo tháng 01/2024; Fitch Ratings (FR)[[5]](#footnote-5)dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2024 đạt 2,7%, cao hơn 0,1 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 6/2024.*

*Trong Báo cáo “Triển vọng phát triển châu Á”, Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB)[[6]](#footnote-6) dự báo tăng trưởng năm 2024 của khu vực Đông Nam Á (bao gồm Timo-Leste) đạt 4,5%, giảm 0,1 điểm phần trăm so với dự báo tăng trưởng đưa ra vào tháng 4/2024. Tăng trưởng GDP năm 2024 của Việt Nam và Phi-li-pin được dự báo cao nhất khu vực, đạt 6,0%, theo sau là In-đô-nê-xi-a và Ma-lai-xi-a ở mức 5,0% và 4,5%. Tốc độ tăng trưởng kinh tế của Xin-ga-po, Thái Lan được dự báo thấp hơn nhiều so với Việt Nam và Phi-li-pin, lần lượt đạt 2,6% và 2,3%.*

*Các tổ chức quốc tế đều nhận định tăng trưởng của Việt Nam năm 2024 cao hơn năm 2023 từ 0,9-1,1 điểm phần trăm. Cụ thể, IMF và WB nhận định tăng trưởng kinh tế của Việt Nam đạt 6,1% trong năm 2024, tăng lần lượt 0,3 và 0,6 điểm phần trăm so với dự báo của hai tổ chức này trong tháng 4 và tháng 6/2024. ADB giữ nguyên dự báo tăng trưởng của Việt Nam năm 2024 ở mức 6,0% so với nhận định trong tháng 4/2024.*

**I. DỰ BÁO KINH TẾ TOÀN CẦU**

**1. Các tổ chức quốc tế lạc quan về triển vọng kinh tế toàn cầu năm 2024**

Theo thông tin cập nhật mới nhất, hầu hết các tổ chức quốc tế đều nâng triển vọng tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2024 so với dự báo trước đó.

*Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD)*

Trong báo cáo Triển vọng kinh tế sơ bộ tháng 9/2024, OECD nhận định kinh tế toàn cầu vẫn kiên cường trong nửa đầu năm 2024 khi đạt mức tăng trưởng 3,2%, tăng 0,1 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 5/2024. Lạm phát giá tiêu dùng giảm góp phần hỗ trợ chi tiêu hộ gia đình, phần nào trung hòa tác động tiêu cực từ các điều kiện tài chính hạn chế và bất ổn từ các cuộc xung đột đang diễn ra ở U-crai-na và Trung Đông. Tăng trưởng của Hoa Kỳ tăng trong Quý II/2024 nhờ tiêu dùng cá nhân tăng. Tăng trưởng GDP cũng tương đối cao ở một số nền kinh tế phát triển khác bao gồm Ca-na-đa, Tây Ban Nha và Vương quốc Anh. Tăng trưởng ở các nền kinh tế thị trường mới nổi khá khác biệt, theo đó một số quốc gia như Bra-xin, Ấn Độ và In-đô-nê-xi-a đạt tăng trưởng tốt nhưng Mê-hi-cô tăng trưởng chậm lại. Tại Trung Quốc, xuất khẩu tăng mạnh thúc đẩy tăng trưởng sản xuất công nghiệp nhưng nhu cầu tiêu dùng vẫn ở mức khiêm tốn và lĩnh vực bất động sản vẫn đang tiếp tục điều chỉnh.

*Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF)*

Theo báo cáo Triển vọng kinh tế thế giới cập nhật tháng 7/2024 của IMF, tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2024 dự báo đạt 3,2%, giữ nguyên so với dự báo trong tháng 4/2024. Khoảng cách tăng trưởng giữa các nền kinh tế đang dần thu hẹp so với thời điểm đầu năm 2024 khi các yếu tố chu kỳ yếu dần và hoạt động kinh tế dần phù hợp hơn so với mức tiềm năng. Tại Hoa Kỳ, tốc độ tăng trưởng chậm lại phản ánh tiêu dùng giảm và ảnh hưởng tiêu cực từ thương mại ròng. Nhật Bản đối mặt với tăng trưởng âm do gián đoạn nguồn cung tạm thời liên quan đến việc đóng cửa một nhà máy ô tô lớn vào đầu năm 2024. Ngược lại, kinh tế châu Âu có dấu hiệu phục hồi, với sự cải thiện trong hoạt động dịch vụ. Tại Trung Quốc, tiêu dùng trong nước hồi phục thúc đẩy đà tăng tích cực trong các tháng đầu năm.

*Liên hợp quốc (UN)*

Trong báo cáo Tình hình và triển vọng kinh tế thế giới tháng 9/2024, UN nhận định triển vọng kinh tế toàn cầu đạt 2,7% trong năm 2024, điều chỉnh tăng 0,3 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 01/2024, nhờ hoạt động kinh tế tốt hơn dự kiến ở Hoa Kỳ và triển vọng tăng trưởng ngắn hạn được cải thiện ở các nền kinh tế lớn khác, nhất là Bra-xin, Ấn Độ và Vương quốc Anh. Tăng trưởng kinh tế của Liên minh châu Âu dự báo đạt 1,0% năm 2024, giảm 0,2 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 01/2024 do nền kinh tế Đức tăng trưởng thấp hơn dự kiến bởi ảnh hưởng từ nhu cầu trong nước yếu và suy thoái kéo dài của lĩnh vực sản xuất.

 *Fitch Ratings (FR)*

Theo Báo cáo Triển vọng kinh tế toàn cầu tháng 9/2024, FR dự báo kinh tế toàn cầu năm 2024 đạt 2,7%, cao hơn 0,1 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 6/2024. Với nền kinh tế Hoa Kỳ, dự báo tăng trưởng năm 2024 được FR điều chỉnh tăng thêm 0,4 điểm phần trăm so với tháng 6/2024, đạt 2,5%. Chu kỳ nới lỏng của Cục Dự trữ Liên bang Hoa Kỳ (FED) được kỳ vọng sẽ bắt đầu trong thời gian tới, làm cho lãi suất của nước này sẽ giảm nhẹ trong năm 2025. Tuy nhiên, tác động của việc cắt giảm lãi suất đối với tăng trưởng sẽ không nhiều. FR nhận định tăng trưởng của Trung Quốc đạt 4,8%, tăng trưởng của khu vực đồng Euro đạt 0,8% trong năm 2024, giữ nguyên so với dự báo đưa ra trong tháng 6/2024.

**Hình 1. Đánh giá tăng trưởng toàn cầu năm 2023 và dự báo năm 2024
của các tổ chức quốc tế[[7]](#footnote-7)**

****

*Nguồn:, OECD, IMF, UN và FR*

Hình trên cho thấy hầu hết các tổ chức quốc tế (OECD, IMF và UN) đều nhận định tốc độ tăng trưởng GDP toàn cầu trong năm 2024 sẽ tương đương mức tăng năm 2023, đạt từ 2,7% đến 3,2%. Riêng FR dự báo tăng trưởng GDP toàn cầu năm 2024 đạt 2,7 nhưng giảm 0,2 điểm phần trăm so với năm 2023.

**2. Tổng quan biến động thị trường thế giới**

***Thương mại hàng hóa toàn cầu cải thiện dần trong nửa cuối năm 2024***

Theo Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO)[[8]](#footnote-8) chỉ số thương mại hàng hóa tháng 9/2024 đạt 103,0 và có xu hướng tăng trong Quý III/2024. Tuy nhiên, triển vọng tăng vẫn chưa chắc chắn do chính sách tiền tệ thay đổi ở các nền kinh tế phát triển và đơn đặt hàng xuất khẩu giảm. Phần lớn các chỉ số thành phần đều bằng hoặc trên xu hướng, ngoại trừ chỉ số thành phần điện tử (95,4) dưới xu hướng và đang giảm. Các chỉ số thành phần của sản phẩm ô tô (103,3), vận chuyển container (104,3) và vận tải hàng không (107,1) đều đang vững chắc trên xu hướng, mặc dù các sản phẩm ô tô gần đây đã giảm đà tăng. Đơn hàng xuất khẩu mới (101,2) có xu hướng giảm. Chỉ số nguyên vật liệu thô (99,3) gần như theo xu hướng nhưng có dấu hiệu giảm trong thời gian tới.

UN và OECD cũng đồng quan điểm khi nhận định thương mại toàn cầu tiếp tục phục hồi từ nửa đầu năm 2024, thể hiện qua khối lượng thương mại hàng hóa và dịch vụ tăng, đặc biệt trong Quý II/2024, do gia tăng xuất khẩu của khu vực châu Á và Bắc Mỹ. Tuy nhiên, tăng trưởng thương mại dịch vụ đang chậm lại vì hoạt động du lịch gần như quay về mức trước đại dịch ở hầu hết các khu vực. Chỉ số Nhà quản trị mua hàng (PMI) chế biến, chế tạo toàn cầu tăng trong nửa đầu năm 2024, phản ánh thương mại toàn cầu và các hoạt động sản xuất đều tăng. Tuy nhiên, sử dụng các biện pháp hạn chế thương mại nhiều hơn, chi phí vận chuyển hàng hóa cao hơn và địa chính trị bất ổn cũng đe dọa sự phục hồi của thương mại và giá trị sản xuất công nghiệp toàn cầu.

***Lạm phát toàn cầu tiếp tục giảm về mức mục tiêu***

Trong bối cảnh áp lực giá cả giảm trên diện rộng, UN và OECD đều nhận định lạm phát toàn cầu tiếp tục giảm trong nửa đầu năm 2024. Ở nhiều nước phát triển, lạm phát đang dần tiến gần đến mức mục tiêu của ngân hàng trung ương, ngay cả khi tăng tiền lương và giá dịch vụ vẫn ở mức cao. Chỉ số giá chi tiêu dùng cá nhân (PCE) tại Hoa Kỳ và chỉ số giá tiêu dùng hài hòa (HICP) ở khu vực đồng Euro trong tháng 6/2024 cùng tăng 2,5% so với cùng kỳ năm trước, đang tiến gần đến mục tiêu lạm phát 2,0% của các ngân hàng trung ương. Lạm phát ở nhiều nền kinh tế đang phát triển đã giảm nhưng vẫn cao hơn so với các nền kinh tế phát triển, trừ Trung Quốc đang đối mặt với lạm phát thấp trong bối cảnh nhu cầu tiêu dùng yếu.

Báo cáo toàn cầu hàng tháng của WB[[9]](#footnote-9) số ra tháng 9/2024 nhận định giá năng lượng tiếp tục giảm trong tháng 9/2024 sau khi giảm 3% trong tháng 8/2024. Giá dầu thô Brent giảm từ 81 đô la Mỹ/thùng trong tháng 8/2024 xuống còn 73 đô la Mỹ/thùng vào giữa tháng 9/2024. Giá một số kim loại công nghiệp tăng nhẹ trong tháng 9/2024 khi nhu cầu tăng lên nhờ các biện pháp kích cầu kinh tế ở Trung Quốc. Giá vàng lập đỉnh mới vào giữa tháng 9/2024 do nhu cầu cao của ngân hàng trung ương và căng thẳng địa chính trị.

Giá nông sản trong tháng 9/2024 tăng trở lại sau khi giảm 1,4% trong tháng 8/2024. Giá cà phê và lúa mỳ đều tăng do tác động của điều kiện thời tiết khắc nghiệt và gián đoạn nguồn cung. Chỉ số giá lương thực, thực phẩm của FAO (FFPI)[[10]](#footnote-10) đạt 120,7 điểm vào tháng 8/2024, giảm nhẹ so với tháng trước khi chỉ số giá đường, thịt và ngũ cốc giảm nhiều hơn so với mức tăng của dầu thực vật và các sản phẩm từ sữa. Chỉ số FFPI trong tháng 8/2024 thấp hơn 1,1% so với cùng kỳ năm trước và thấp hơn 24,7% so với mức đỉnh 160,3 điểm của tháng 3/2022.

***Điều kiện tài chính vẫn còn hạn chế nhưng đang tiếp tục nới lỏng***

OECD cho rằng các điều kiện tài chính toàn cầu vẫn còn hạn chế nhưng đang tiếp tục nới lỏng và lãi suất chính sách sẽ tiếp tục giảm nhanh hơn dự kiến. Lãi suất thực dài hạn vẫn ở mức cao so với thập kỷ trước tại Hoa Kỳ, khu vực đồng Euro, Vương quốc Anh và các thị trường mới nổi như Bra-xin. Tuy nhiên, lợi suất trái phiếu danh nghĩa dài hạn đã giảm và việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp đã tăng lên. Giá cổ phiếu tăng ở Hoa Kỳ cũng như một số thị trường mới nổi bao gồm Ấn Độ, Bra-xin và Nam Phi. Trong khi tăng trưởng tín dụng bắt đầu phục hồi ở một số nền kinh tế phát triển, các tiêu chuẩn cho vay của ngân hàng vẫn chặt chẽ. Đồng tiền mất giá ở Bra-xin, Ác-hen-ti-na, Mê-xi-cô và Thổ Nhĩ Kỳ giúp tăng nguồn thu xuất khẩu nhưng cũng làm tăng chi phí trả nợ bằng đô la Mỹ và tạo ra áp lực tăng lạm phát. Khủng hoảng nợ công vẫn tiếp diễn ở một số nền kinh tế thị trường mới nổi, đặc biệt ở các nền kinh tế có thu nhập thấp.

Tương tự, UN nhận định áp lực lạm phát giảm, tạo điều kiện nới lỏng tiền tệ ở nhiều quốc gia. Trong nửa đầu năm 2024, số lượng ngân hàng trung ương hạ lãi suất nhiều hơn so với tăng lãi suất. Tuy nhiên, do lạm phát cơ bản và lạm phát giá dịch vụ giảm không nhiều nên các cơ quan tiền tệ nhìn chung vẫn thận trọng trong việc cắt giảm lãi suất. Tốc độ nới lỏng tiền tệ của các ngân hàng trung ương tại các nước phát triển trong các quý tới sẽ phụ thuộc vào diễn biến của giảm lạm phát và những thay đổi tiềm ẩn trong triển vọng tăng trưởng và việc làm. Trái ngược với các ngân hàng trung ương của các nước phát triển khác, Ngân hàng Nhật Bản bắt đầu chu kỳ thắt chặt tiền tệ, tăng lãi suất vào tháng 3 và tháng 7 năm 2024 để hỗ trợ đồng yên và ứng phó với lạm phát tăng.

***Áp lực thị trường lao động giảm một phần do tăng cung lao động***

Theo OECD, áp lực thị trường lao động giảm bớtdo nguồn cung lao động tăng. Tình trạng thiếu hụt lao động cũng tiếp tục giảm nhẹ ở nhiều nền kinh tế phát triển khi tỷ lệ thất nghiệp chỉ tăng khoảng 0,5 điểm phần trăm tại Ác-hen-ti-na, Ca-na-đa, Nam Phi, Thổ Nhĩ Kỳ và Hoa Kỳ trong Quý II/2024. Điều này phản ánh nhu cầu lao động đang giảm nhẹ, với tốc độ tăng trưởng việc làm chậm lại ở một số quốc gia. Ngoài ra, lao động nước ngoài tăng, chiếm phần lớn mức tăng trưởng của lực lượng lao động tại Úc, Ca-na-đa, Hoa Kỳ và nhiều nước châu Âu.

**3. Một số nhân tố rủi ro tác động tới triển vọng kinh tế thế giới**

Trong ngắn hạn, IMF đề cập đến ba rủi ro chính đối với triển vọng tăng trưởng kinh tế thế giới như sau.

*Thứ nhất*, *rủi ro lạm phát tăng do giá dịch vụ giảm chậm và áp lực giá phát sinh từ căng thẳng thương mại hoặc địa chính trị*. Rủi ro lạm phát dai dẳng trong lĩnh vực dịch vụ gắn liền với việc thiết lập mặt bằng tiền lương và giá cả vì chi phí cho lao động chiếm tỷ trọng lớn trong chi phí dịch vụ. Căng thẳng thương mại leo thang có thể làm tăng thêm rủi ro lạm phát trong ngắn hạn do làm tăng chi phí hàng hóa nhập khẩu theo chuỗi cung ứng.

*Thứ hai*, *nguy cơ lãi suất tăng cao hơn trong thời gian dài hơn do rủi ro lạm phát gia tăng, từ đó làm tăng rủi ro tài chính*. Đồng đô la Mỹ tăng giá do chênh lệch lãi suất có thể làm gián đoạn dòng vốn và cản trở chính sách nới lỏng tiền tệ theo kế hoạch, điều này có thể tác động tiêu cực đến tăng trưởng. Lãi suất cao liên tục có thể làm tăng thêm chi phí vay và ảnh hưởng đến ổn định tài chính nếu những cải thiện về tài chính không bù đắp được lãi suất thực cao hơn trong bối cảnh tăng trưởng tiềm năng thấp hơn.

*Thứ ba*, *có thể có những thay đổi đáng kể trong chính sách kinh tế xuất phát từ kết quả của các cuộc bầu cử năm nay, với những tác động tiêu cực đến phần còn lại của thế giới*. Những thay đổi tiềm ẩn kéo theo rủi ro tài chính sẽ làm trầm trọng thêm gánh nặng nợ và đẩy mạnh chủ nghĩa bảo hộ. Thuế quan thương mại, cùng với việc mở rộng các chính sách công nghiệp trên toàn thế giới, có thể tạo ra những tác động tiêu cực lan tỏa xuyên biên giới, cũng như kích hoạt sự trả đũa, dẫn đến một cuộc chạy đua tốn kém.

**II. TĂNG TRƯỞNG CỦA MỘT SỐ NỀN KINH TẾ**

**1. Hoa Kỳ**

*IMF* dự báo tăng trưởng GDP của Hoa Kỳ đạt 2,6% năm 2024, điều chỉnh giảm 0,1 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 4/2024, phản ánh kết quả tăng trưởng chậm hơn dự kiến trong những tháng đầu năm 2024.

*OECD* dự báo nền kinh tế Hoa Kỳ tăng trưởng 2,6% năm 2024, giữ nguyên so với dự báo đưa ra trong tháng 5/2024. Mặc dù nới lỏng chính sách tiền tệ sẽ hỗ trợ tăng trưởng nhưng tăng trưởng GDP của Hoa Kỳ vẫn sẽ chậm lại trong năm 2024.

*Theo UN,* tốc độ tăng trưởng vượt xa kỳ vọng trong nửa đầu năm 2024 là yếu tố tích cực để UN đánh giá lạc quan hơn về tăng trưởng của nền kinh tế Hoa Kỳ năm 2024 so với dự báo trong tháng 5/2024. Tuy nhiên, thị trường lao động suy yếu, nhu cầu của khu vực tư nhân dự kiến sẽ chậm lại trong những tháng cuối năm kết hợp với việc FED cắt giảm lãi suất 0,5 điểm cơ bản vào ngày 18/9/2024 do lạm phát dần đạt mức mục tiêu 2,0% và rủi ro suy thoái gia tăng sẽ kéo đà tăng trưởng này chậm lại. Do đó, trong báo cáo Tình hình và triển vọng kinh tế thế giới tháng 9/2024, UN dự báo nền kinh tế Hoa Kỳ đạt mức tăng trưởng 2,5% năm 2024, điều chỉnh tăng 0,2 điểm phần trăm so với dự báo trước đó.

*ADB* dự báo tăng trưởng kinh tế Hoa Kỳ năm 2024 đạt 2,4%, điều chỉnh tăng 0,4 điểm phần trăm so với dự báo đưa ra vào tháng 7/2024, nhờ tiêu dùng cá nhân và đầu tư phục hồi vững chắc trong nửa đầu năm 2024. FED bắt đầu thực hiện nới lỏng chính sách tiền tệ từ tháng 9/2024 thông qua giảm lãi suất 0,5% nhằm hỗ trợ thị trường lao động và dự kiến sẽ tiếp tục cắt giảm lãi suất trong những tháng cuối năm 2024 và năm 2025.

*Trading Economics*[[11]](#footnote-11) dự báo tăng trưởng GDP Quý III/2024 của Hoa Kỳ tăng 1,2% so với quý trước và tăng 2,7% so với cùng kỳ năm 2023.Chỉ số PMI tổng hợp của Hoa Kỳ tháng 9/2024 đạt 54,4 điểm, giảm nhẹ so với mức 54,6 điểm trong tháng 8/2024. Lĩnh vực dịch vụ trong tháng 9/2024 vẫn tăng mạnh mặc dù có chững lại so với tháng trước, với PMI dịch vụ đạt 55,4 điểm (giảm 0,3 điểm so với mức 55,7 điểm trong tháng 8/2024). PMI chế biến, chế tạo chỉ đạt 47,0 điểm (giảm sâu so với mức 47,9 điểm của tháng 8/2024), đánh dấu tháng giảm thứ 3 liên tiếp trong hoạt động của các nhà máy sản xuất do đơn hàng mới giảm mạnh nhất kể từ tháng 12/2022 và niềm tin kinh doanh giảm.

**Hình 2. Đánh giá tăng trưởng của Hoa Kỳ năm 2023 và dự báo tăng trưởng năm 2024 theo các tổ chức quốc tế**

****

*Nguồn: IMF, OECD, UN và ADB*

Như vậy, Hình 2 cho thấy IMF và OECD dự báo tăng trưởng năm 2024 của Hoa Kỳ cao hơn mức 2,5% của năm 2023, đạt 2,6%. Trong khi đó, UN dự báo tốc độ tăng trưởng kinh tế Hoa Kỳ năm 2024 đạt 2,5%, bằng với mức tăng của năm 2023. Riêng ADB dự báo tốc độ tăng trưởng kinh tế Hoa Kỳ năm 2024 đạt 2,4%, thấp hơn 0,1 điểm phần trăm so với năm 2023.

**2. Khu vực đồng Euro**

*IMF* nhận định tăng trưởng GDP của khu vực đồng Euro năm 2024 đạt 0,9%, điều chỉnh tăng 0,1 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 4/2024 do động lực tăng trưởng của ngành dịch vụ mạnh hơn và xuất khẩu ròng cao hơn dự kiến trong nửa đầu năm 2024.

*UN* giữ nguyên dự báo tăng trưởng GDP của khu vực đồng Euro năm 2024, đạt 0,8%, không thay đổi so với dự báo thời điểm tháng 5/2024. Mặc dù nền kinh tế Đức yếu hơn dự kiến do nhu cầu trong nước trì trệ và suy thoái kéo dài trong lĩnh vực sản xuất nhưng bù lại nền kinh tế Pháp và Ý tăng trưởng mạnh mẽ trong nửa đầu năm 2024 do ngành dịch vụ tăng mạnh, kết hợp với việc Ngân hàng Trung ương châu Âu giảm 25 điểm cơ bản cho ba mức lãi suất chủ chốt vào tháng 6/2024 để thúc đẩy phục hồi kinh tế là những yếu tố tích cực tạo đà tăng trưởng chung cho khu vực đồng Euro.

*ADB* dự báo tăng trưởng kinh tế của khu vực đồng Euro đạt 0,8% năm 2024, điều chỉnh tăng 0,1 điểm phần trăm so với dự báo đưa ra trong tháng 7/2024. Theo ADB, việc Ngân hàng Trung ương châu Âu tiếp tục nới lỏng chính sách tiền tệ, tiêu dùng phục hồi và đầu tư cho cơ sở hạ tầng số xanh là những nhân tố đóng góp vào tăng trưởng của nền kinh tế khu vực đồng Euro.

*OECD* dự báo tăng trưởng GDP của khu vực đồng Euro đạt 0,7% năm 2024, giữ nguyên so với dự báo đưa ra trong tháng 5/2024. Ngân hàng Trung ương châu Âu cắt giảm lãi suất chính sách, thu nhập thực tế phục hồi và tiếp cận tín dụng được cải thiện là những tín hiệu tích cực thúc đẩy tăng trưởng GDP của khu vực này đạt mức tăng trưởng cao hơn năm 2023.

*Theo Trading Economics*, GDP Quý III/2024 của khu vực đồng Euro dự báo tăng 0,3% so với Quý II/2024 và tăng 1,0% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số PMI tổng hợp của khu vực đồng Euro trong tháng 9/2024 đạt 48,9 điểm, giảm 2,1 điểm so với mức 51,0 điểm của tháng 8/2024, phản ánh mức thấp nhất kể từ tháng 01/2024 và tháng thứ tư giảm liên tiếp. Chỉ số PMI chế biến, chế tạo đạt 44,5 điểm (giảm 0,4 điểm so với tháng 8/2024), là tháng thứ 18 giảm liên tiếp, PMI dịch vụ chỉ đạt 50,5 điểm (giảm 2,4 điểm so với 52,9 điểm của tháng 8/2024) là những nguyên nhân khiến PMI tổng hợp của khu vực đồng Euro giảm sâu.

**Hình 3. Đánh giá tăng trưởng của khu vực đồng Euro năm 2023 và dự báo tăng trưởng năm 2024 theo các tổ chức quốc tế**

****

*Nguồn: IMF, UN, ADB và OECD*

Như vậy, các tổ chức quốc tế đều nhận định tăng trưởng kinh tế của khu vực đồng Euro dự báo sẽ phục hồi từ mức tăng trưởng thấp, khoảng 0,5% năm 2023 lên mức 0,7% - 0,9% năm 2024, trong đó OECD và UN giữ nguyên dự báo đưa ra trước đó trong khi ADB và IMF điều chỉnh tăng thêm 0,1 điểm phần trăm.

 **3. Nhật Bản**

*UN* dự báo tăng trưởng GDP của Nhật Bản năm 2024 đạt 0,8%, điều chỉnh giảm 0,4 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 5/2024. Mặc dù lợi nhuận doanh nghiệp và niềm tin kinh doanh được cải thiện nhưng tiêu dùng cá nhân vẫn yếu trong bối cảnh tiền lương thực tế tăng trưởng âm kể từ năm 2022, kết hợp với việc Ngân hàng Nhật Bản thắt chặt hơn nữa chính sách tiền tệ từ cuối tháng 7/2024 nhằm mục đích kiềm chế đồng Yên trượt giá so với đồng đô la Mỹ, gây ra sự hỗn loạn của thị trường tài chính. Đây là những nguyên nhân khiến UN nhận định không mấy khả quan về tăng trưởng của kinh tế Nhật Bản trong năm 2024.

*IMF* nhận định tốc độ tăng trưởng kinh tế của Nhật Bản chỉ đạt 0,7% năm 2024, điều chỉnh giảm 0,2 điểm phần trăm so với dự báo đưa ra trong tháng 4/2024 do nguồn cung gián đoạn tạm thời và đầu tư tư nhân yếu trong những quý đầu năm 2024.

*ADB* dự báo tăng trưởng GDP của Nhật Bản chỉ đạt 0,4% năm 2024, điều chỉnh giảm 0,2 điểm phần trăm so với dự báo đưa ra trong tháng 7/2024, do lạm phát cao kéo dài tác động tiêu cực đến tiêu dùng tại quốc gia này.

*OECD* nhận định kết quả sản xuất kinh doanh của nền kinh tế Nhật Bản yếu trong Quý I/2024 khiến tăng trưởng kinh tế Nhật Bản năm 2024 giảm mạnh, xuống -0,1%, điều chỉnh giảm 0,6 điểm phần trăm so với dự báo đưa ra trong tháng 5/2024.

*Trading Economics* dự báo GDP Quý III/2024 của nền kinh tế Nhật Bản tăng 0,3% so với quý trước và tăng 2,3% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số PMI tổng hợp tháng 9/2024 của Nhật Bản đạt 52,5 điểm, giảm 0,4 điểm so với mức 52,9 điểm của tháng 8/2024 (mức cao nhất trong 15 tháng qua) do hoạt động sản xuất, chế biến, chế tạo giảm (PMI chế biến, chế tạo đạt 49,6 điểm, giảm 0,2 điểm so với mức 49,8 điểm của tháng 8/2024). Lĩnh vực dịch vụ tăng nhẹ, PMI dịch vụ đạt 53,9 điểm trong tháng 9/2024, tăng 0,2 điểm so với mức 53,7 điểm của tháng 8/2024.

**Hình 4. Đánh giá tăng trưởng của Nhật Bản năm 2023 và dự báo tăng trưởng năm 2024 theo các tổ chức quốc tế**

****

*Nguồn: UN, IMF, ADB và OECD*

Theo Hình trên, hầu hết các tổ chức quốc tế đều dự báo tốc độ tăng trưởng kinh tế của Nhật Bản năm 2024 thấp hơn từ 1,1 đến 1,5 điểm phần trăm so với tăng trưởng năm 2023, chỉ đạt từ 0,4% - 0,8% trong năm 2024 so với mức 1,9% của năm 2023. Riêng OECD nhận định kinh tế Nhật Bản tăng trưởng âm trong năm 2024, ở mức -0,1%, giảm 2,0 điểm phần trăm so với tăng trưởng của năm 2023.

**4. Trung Quốc**

*IMF* dự báo tăng trưởng kinh tế Trung Quốc năm 2024 đạt 5,0%, điều chỉnh tăng 0,4 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 4/2024, chủ yếu do tiêu dùng cá nhân phục hồi và xuất khẩu tăng mạnh trong những quý đầu năm.

*OECD* giữ nguyên dự báo tăng trưởng GDP năm 2024 của Trung Quốc ở mức 4,9% như đã đưa ra trong tháng 5/2024 nhờ tác động tích cực của chính sách kích thích bổ sung bù đắp cho nhu cầu tiêu dùng yếu và điều chỉnh sâu trong lĩnh vực bất động sản, kết hợp với gia tăng chi tiêu của chính phủ sau đợt phát hành trái phiếu chính quyền địa phương dự kiến sẽ thực hiện trong 6 tháng cuối năm 2024.

*ADB* giữ nguyên tăng trưởng của Trung Quốc năm 2024 ở mức 4,8% so với dự báo đưa ra trong tháng 7/2024. Kinh tế Trung Quốc dự kiến ​​vẫn ổn định mặc dù lĩnh vực bất động sản có thể suy thoái đến những tháng cuối năm 2024. Các biện pháp của chính phủ, gồm mở rộng chính sách tài khóa, thực hiện sáng kiến ​​thúc đẩy đổi mới, tăng trợ cấp cho các chương trình đổi mới, nâng cấp thiết bị quy mô lớn, dự kiến ​​sẽ góp phần làm tăng tiêu dùng và đầu tư.

*Theo UN*, tăng trưởng GDP của nền kinh tế Trung Quốc dự báo đạt 4,8% năm 2024, giữ nguyên so với dự báo vào tháng 5/2024. Trong nửa đầu năm 2024, sản xuất công nghiệp và xuất khẩu của Trung Quốc tăng trưởng ổn định nhưng niềm tin người tiêu dùng vẫn yếu. Đầu tư của khu vực công đang bù đắp cho yếu kém kéo dài của lĩnh vực bất động sản. Chính phủ duy trì các chính sách tiền tệ thích ứng và chính sách tài khóa chủ động để hỗ trợ tăng trưởng.

*Theo Trading Economics*, GDP Quý III/2024 của nền kinh tế Trung Quốc dự báo tăng 0,7% so với Quý II/2024 và tăng 5,0% so với cùng kỳ năm 2023. Chỉ số PMI tổng hợp của Trung Quốc trong tháng 9/2024 đạt 50,3 điểm, giảm 0,9 điểm so với mức 51,2 điểm của tháng 8/2024, phản ánh mức điểm thấp nhất kể từ tháng 10/2023 do ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giảm mạnh hơn dự kiến trong khi ngành dịch vụ tăng thấp nhất trong một năm trở lại đây. Chỉ số PMI chế biến, chế tạo giảm từ mức 50,4 điểm của tháng 8/2024 xuống 49,3 điểm của tháng 9/2024 do đơn hàng mới, việc làm và đơn hàng tồn đọng đều giảm. Chỉ số PMI dịch vụ cũng giảm mạnh từ mức 51,6 điểm của tháng 8/2024 xuống 50,3 điểm trong tháng 9/2024, giảm 1,3 điểm.

**Hình 5. Đánh giá tăng trưởng của Trung Quốc năm 2023 và dự báo
tăng trưởng năm 2024 theo các tổ chức quốc tế**

****

*Nguồn: IMF, OECD, UN và ADB*

Như vậy, các tổ chức quốc tế đều nhận định tăng trưởng của Trung Quốc năm 2024 sẽ chậm lại, đạt khoảng 4,8% - 5,0%, thấp hơn mức 5,2% của năm 2023.

**5. Đông Nam Á**

Tăng trưởng của khu vực Đông Nam Á năm 2024 được ADB dự báo đạt 4,5%, giảm 0,1 điểm phần trăm so với dự báo đưa ra trong tháng 7/2024. Tuy nhiên, ADB nhận định tiêu dùng mạnh mẽ, đầu tư tăng, du lịch và xuất khẩu điện tử phục hồi sẽ hỗ trợ tăng trưởng của khu vực này trong thời gian tới. Ở hầu hết các nền kinh tế trong khu vực, lạm phát nằm trong phạm vi mục tiêu của ngân hàng trung ương phần nào hỗ trợ cho tăng trưởng. Việc FED cắt giảm lãi suất của Hoa Kỳ trong tháng 9/2024 sẽ mang lại nhiều lợi ích cho người tiêu dùng và doanh nghiệp. Tuy nhiên, căng thẳng địa chính trị gia tăng có thể một lần nữa làm đình trệ thương mại toàn cầu. Biến động thời tiết khắc nghiệt cũng có thể làm gián đoạn đà tăng trưởng của khu vực.

*Phi-li-pin*

Tăng trưởng của Phi-li-pin được ADB giữ nguyên mức 6,0% cho năm 2024, nhờ nhu cầu trong nước mạnh khi chính phủ thực hiện chính sách điều tiết lạm phát và nới lỏng tiền tệ. Bên cạnh đó, đầu tư công vững chắc, cải cách cơ cấu, bao gồm tự do hóa thị trường, mở cửa nền kinh tế giúp thu hút đầu tư và thương mại nước ngoài và hỗ trợ đầu tư tư nhân.

*In-đô-nê-xi-a*

Dự báo tăng trưởng của In-đô-nê-xi-a đạt 5,0% năm 2024. Nhu cầu trong nước tiếp tục là động lực chính trong tăng trưởng kinh tế của quốc gia này. Tiêu dùng tăng nhờ chi tiêu của xã hội và chính phủ liên quan đến bầu cử tăng, lạm phát giảm và lương của công chức tăng. Tiêu dùng chính phủ tăng giúp bù đắp cho xuất khẩu ròng âm do nhu cầu toàn cầu yếu và giá hàng hóa biến động.

*Ma-lai-xi-a*

Triển vọng tăng trưởng GDP của Ma-lai-xi-a năm 2024 vẫn giữ nguyên ở mức 4,5%. Chính phủ tiếp tục đẩy nhanh các dự án cơ sở hạ tầng và đặt mục tiêu trở thành trung tâm kỹ thuật số trong khu vực. Tiêu dùng cá nhân chậm lại nhưng vẫn mạnh nhờ cơ hội việc làm được tạo ra từ các dự án đầu tư và các biện pháp hỗ trợ thu nhập của chính phủ. Lượng khách du lịch đến Ma-lai-xi-a tăng nhẹ khi vượt mức trước đại dịch trong đầu năm 2024. Nhu cầu về hàng hóa dần phục hồi nhưng không chắc chắn trong bối cảnh căng thẳng địa chính trị gia tăng.

*Thái Lan*

ADB dự báo tăng trưởng kinh tế của Thái Lan năm 2024 đạt 2,3%, giảm 0,3 điểm phần trăm so với dự báo đưa ra trong tháng 7/2024 do chi tiêu công, đầu tư tư nhân và xuất khẩu hàng hóa yếu hơn dự kiến. Du lịch và tiêu dùng cá nhân vẫn là động lực chính của tăng trưởng.

*Xin-ga-po*

ADB dự báo tăng trưởng GDP của Xin-ga-po năm 2024 đạt 2,6%, tăng 0,2 điểm phần trăm so với dự báo đưa ra trong tháng 7/2024. Nền kinh tế Xin-ga-po tiếp tục tăng trưởng ổn định trong Quý II/2024, đạt 2,9% so với cùng kỳ năm trước. Tăng trưởng dịch vụ chậm lại nhưng vận tải được hưởng lợi khi lượng hàng giao từ Trung Quốc tăng nhằm đối phó với chính sách tăng thuế quan của Hoa Kỳ. Tăng trưởng trong lĩnh vực tài chính, thông tin và truyền thông được cải thiện. Xây dựng tăng nhờ đẩy mạnh các dự án khu vực công. Về phía cầu, chi tiêu công và cá nhân cao cũng giúp tiêu dùng tăng.

**Hình 6. Đánh giá tăng trưởng của các quốc gia ASEAN năm 2023 và dự báo tăng trưởng năm 2024 theo các tổ chức quốc tế**

****

*Nguồn: ADB*

Theo Hình trên, tăng trưởng của Việt Nam và Phi-li-pin năm 2024 được dự báo cao nhất khu vực, cùng đạt 6,0%, theo sau là In-đô-nê-xi-a 5,0%, Ma-lai-xi-a 4,5%. Tốc độ tăng trưởng kinh tế của Xin-ga-po và Thái Lan được dự báo thấp hơn nhiều so với Việt Nam và Phi-li-pin, lần lượt đạt 2,6% và 2,3%.

*Theo Trading Economics*, dự báo tăng trưởng Quý III/2024 so với cùng kỳ năm trước của Phi-li-pin đạt 6,4%; In-đô-nê-xi-a 5,0%; Ma-lai-xi-a 3,3%; Thái Lan 2,7%, Xin-ga-po 2,5%. Tăng trưởng Quý III/2024 so với quý trước của các quốc gia trên lần lượt là 1,4%; 2,8%; 0,6%; 0,6% và 1,6%.

**6. Việt Nam**

***Dự báo của WB[[12]](#footnote-12)***

Triển vọng kinh tế của Việt Nam được nhìn nhận tích cực, với cơ hội và rủi ro nhìn chung ở thế cân bằng. Tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt 6,1% năm 2024, tăng 0,6 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 6/2024. Tăng trưởng xuất khẩu các mặt hàng chế biến, chế tạo dự kiến sẽ chững lại trong nửa cuối năm 2024, sau khi phục hồi ở mức 16,9% (so với cùng kỳ năm trước) trong nửa đầu năm 2024. Thị trường bất động sản cho thấy dấu hiệu phục hồi và dự báo sẽ xoay chiều vào cuối năm 2024 và đầu 2025 sau khi giải quyết được tình trạng đóng băng thị trường trái phiếu doanh nghiệp và Luật đất đai có hiệu lực từ tháng 8/2024. Trong điều kiện xuất khẩu tiếp tục tăng trưởng và bất động sản có dấu hiệu phục hồi, nhu cầu trong nước sẽ tăng lên vào nửa cuối năm 2024 khi tâm lý nhà đầu tư và người tiêu dùng được cải thiện. Cân đối tài khoản vãng lai được dự báo vẫn duy trì thặng dư nhỏ, đồng thời Chính phủ đang quay lại củng cố cân đối ngân sách. Lạm phát dự kiến ở mức 4,5% trong năm 2024.

Một trong những rủi ro chính đối với tăng trưởng kinh tế Việt Nam là tăng trưởng kinh tế toàn cầu có thể thấp hơn dự kiến, nhất là tăng trưởng của những đối tác thương mại lớn của Việt Nam như Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu, và Trung Quốc, có thể ảnh hưởng đến xuất khẩu các mặt hàng chế biến, chế tạo của Việt Nam và ảnh hưởng tiêu cực đến tăng trưởng. Ngoài ra, đối với trong nước, kinh tế vĩ mô thiếu ổn định có thể tác động tiêu cực đến niềm tin của người tiêu dùng và các nhà đầu tư, do đó ảnh hưởng đến tiêu dùng và đầu tư. Thị trường bất động sản có thể hồi phục chậm hơn dự kiến, tác động xấu đến đầu tư của khu vực tư nhân. Nếu chất lượng tài sản của các ngân hàng tiếp tục yếu đi, năng lực cho vay của các ngân hàng có thể bị suy giảm. Việt Nam là một trong những quốc gia có nguy cơ dễ bị tổn thương nhất với biến đổi khí hậu. Thiên tai do biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng cũng có thể là một rủi ro tác động tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế.

***Dự báo của IMF[[13]](#footnote-13)***

Năm 2023, tăng trưởng GDP của Việt Nam đạt 5,0% nhờ chính phủ hành động quyết liệt. Kinh tế bắt đầu phục hồi vào cuối năm 2023 do xuất khẩu và du lịch phục hồi, chính sách tài khóa và tiền tệ mở rộng phù hợp. Tăng trưởng kinh tế dự kiến đạt 6,1% trong năm 2024 do nhu cầu bên ngoài mạnh, đầu tư trực tiếp nước ngoài ổn định và chính phủ áp dụng các chính sách nới lỏng tài khóa và hỗ trợ tiền tệ. Nhu cầu trong nước dự kiến sẽ phục hồi dần khi các doanh nghiệp phần nào vượt qua khó khăn tín dụng và dự kiến lĩnh vực bất động sản hồi phục hoàn toàn trong trung hạn. Lạm phát năm 2024 dự kiến sẽ dao động quanh mục tiêu 4 - 4,5% của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Tuy nhiên, nền kinh tế cũng phải đối mặt với rủi ro giảm tăng trưởng. Thứ nhất, xuất khẩu, động lực chính của nền kinh tế Việt Nam, có thể suy yếu do triển vọng tăng trưởng toàn cầu không chắc chắn trước căng thẳng địa chính trị hoặc tranh chấp thương mại. Thứ hai, việc nới lỏng tiền tệ có thể gây áp lực lên tỷ giá hối đoái, khiến lạm phát trong nước tăng. Thứ ba, bất kỳ sự suy giảm nào trong lĩnh vực bất động sản và thị trường trái phiếu doanh nghiệp sẽ làm gia tăng áp lực đối với khả năng mở rộng tín dụng của các ngân hàng, tác động tiêu cực tới tăng trưởng kinh tế và ổn định tài chính trong thời gian tới.

***Dự báo của ADB***

ADB dự báo tăng trưởng của Việt Nam năm 2024 đạt 6,0%, không đổi so với dự báo đưa ra trong tháng 7/2024. Nền kinh tế tăng trưởng mạnh mẽ trong nửa đầu năm 2024, đạt 6,4%, nhờ sản xuất công nghiệp và thương mại phục hồi. Các lĩnh vực như cao su, sản phẩm kim loại, thiết bị điện, điện tử và máy tính phục hồi đã thúc đẩy tăng trưởng của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo. Du lịch phục hồi giúp dịch vụ tăng. Nông nghiệp được hưởng lợi từ giá tăng. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào Việt Nam tiếp tục tăng mạnh trong nửa đầu năm 2024 khi giải ngân FDI đạt 10,8 tỷ đô la, tăng 8,2% so với cùng kỳ năm trước. Áp lực lạm phát tăng nhẹ do giá lương thực, thực phẩm và xăng trong nước tăng cao. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp tục theo đuổi chính sách tiền tệ linh hoạt tạo nguồn tài chính hỗ trợ tăng trưởng.

**Hình 7. Đánh giá tăng trưởng năm 2023 và dự báo tăng trưởng năm 2024
 của Việt Nam theo các tổ chức quốc tế**



*Nguồn: WB, IMF và ADB*

Theo Hình trên, các tổ chức quốc tế đều nhận định tăng trưởng của Việt Nam năm 2024 cao hơn năm 2023 từ 0,9-1,1 điểm phần trăm. Cụ thể, IMF và WB nhận định khả quan hơn khi cho rằng tăng trưởng của Việt Nam đạt 6,1% trong năm 2024, tăng lần lượt 0,3 và 0,6 điểm phần trăm so với dự báo của hai tổ chức này trong tháng 4 và tháng 6/2024. ADB giữ nguyên dự báo tăng trưởng của Việt Nam năm 2024, ở mức 6,0% so với nhận định trong tháng 7/2024.

Theo Trading Economics, tăng trưởng Quý III/2024 của Việt Nam so với cùng kỳ năm trước dự báo đạt 4,8%.

**Biểu 1. Tốc độ tăng trưởng GDP Quý III năm 2024 của một số quốc gia**

*Đơn vị tính: %*

| STT | Quốc gia | Dự báo tăng trưởng GDP Quý III năm 2024 |
| --- | --- | --- |
| So với Quý III/2023 | So với Quý II/2024 |
| 1 | Ca-na-đa | 1,5 | 0,6 |
| 2 | Hoa Kỳ | 2,7 | 1,2 |
| 3 | Anh | 1,2 | 0,3 |
| 4 | Đức | 0,2 | 0,2 |
| 5 | Pháp | 0,7 | 0,4 |
| 6 | I-ta-li-a | 1,2 | 0,3 |
| 7 | Tây Ban Nha | 1,7 | 0,4 |
| 8 | Trung Quốc | 5,0 | 0,7 |
| 9 | Ấn Độ | 6,8 | 1,6 |
| 10 | Nhật Bản | 2,3 | 0,3 |
| 11 | Hàn Quốc | 2,5 | 0,4 |
| 12 | Ô-xtrây-li-a | 1,4 | 0,5 |
| 13 | In-đô-nê-xi-a | 5,0 | 2,8 |
| 14 | Thái Lan | 2,7 | 0,6 |
| 15 | Ma-lai-xi-a | 3,3 | 0,6 |
| 16 | Xin-ga-po | 2,5 | 1,6 |
| 17 | Bru-nây |  |  |
| 18 | Phi-lip-pin | 6,4 | 1,4 |
| 19 | Việt Nam | 4,8 |  |

*Nguồn: Trading Economics, cập nhật ngày 26/09/2024*

**Biểu 2. Đánh giá tốc độ tăng trưởng GDP năm 2023 và dự báo tăng trưởng năm 2024 của toàn cầu và một số quốc gia trên thế giới**

*Đơn vị tính: %*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Quốc gia | Đánh giá năm 2023 | Dự báo năm 2024 |
| **OECD** | **IMF** | **WB** | **UN** | **ADB** | **OECD** | **IMF** | **WB** | **UN** | **ADB** |
|  | **Toàn cầu** | **3,1** | **3,3** |  | **2,7** |  | **3,2** | **3,2** |  | **2,7** |  |
| 1 | Hoa Kỳ | 2,5 | 2,5 |  | 2,5 | 2,5 | 2,6 | 2,6 |  | 2,5 | 2,4 |
| 2 | Khu vực EURO | 0,5 | 0,5 |  | 0,5 | 0,5 | 0,7 | 0,9 |  | 0,8 | 0,8 |
| 3 | Nhật Bản | 1,7 | 1,9 |  | 1,9 | 1,9 | -0,1 | 0,7 |  | 0,8 | 0,4 |
| 4 | Trung Quốc | 5,2 | 5,2 |  | 5,2 | 5,2 | 4,9 | 5,0 |  | 4,8 | 4,8 |
| 5 | In-đô-nê-xi-a | 5,0 | 5,0 |  |  | 5,0 | 5,1 | 5,0 |  |  | 5,0 |
| 6 | Ma-lai-xi-a |  | 3,6 |  |  | 3,6 |  | 4,4 |  |  | 4,5 |
| 7 | Phi-li-pin |  | 5,5 |  |  | 5,5 |  | 6,0 |  |  | 6,0 |
| 8 | Thái Lan |  | 1,9 |  |  | 1,9 |  | 2,9 |  |  | 2,3 |
| 9 | Xin-ga-po |  |  |  |  | 1,1 |  |  |  |  | 2,6 |
| 10 | Việt Nam |  |  | 5,0 |  | 5,1 |  | 6,1 | 6,1 |  | 6,0 |

*Nguồn: OECD, IMF, WB, UN và ADB cập nhật ngày 05/10/2024*

1. Báo cáo được cập nhật đến ngày 03/10/2024. [↑](#footnote-ref-1)
2. OECD (Tháng 9/2024), “Báo cáo Triển vọng kinh tế OECD sơ bộ: Rẽ ngoặt”, https://www.oecd.org/en/publications/oecd-economic-outlook-interim-report-september-2024\_1517c196-en.html, truy cập ngày 26/9/2024. [↑](#footnote-ref-2)
3. IMF (Tháng 7/2024), “Triển vọng kinh tế thế giới cập nhật - Nền kinh tế toàn cầu đang trong tình trạng bế tắc”, https://www.imf.org/-/media/Files/Publications/WEO/2024/Update/July/English/text.ashx, truy cập ngày 26/9/2024. [↑](#footnote-ref-3)
4. UN (Tháng 9/2024), “Tình hình và triển vọng kinh tế thế giới - cập nhật tháng 9/2024”, https://www.un.org/development/desa/dpad/wp-content/uploads/sites/45/WESP-2024\_September\_2024\_WEB.pdf, truy cập ngày 26/9/2024. [↑](#footnote-ref-4)
5. FR (Tháng 9/2024), “Triển vọng kinh tế toàn cầu tháng 9/2024”, https://www.fitchratings.com/research/sovereigns/global-economic-outlook-september-2024-10-09-2024, truy cập ngày 26/9/2024. [↑](#footnote-ref-5)
6. ADB (Tháng 9/2024), “Triển vọng phát triển châu Á”, <https://www.adb.org/publications/asian-development-outlook-september-2024>, truy cập ngày 04/10/2024. [↑](#footnote-ref-6)
7. Số liệu năm 2023 của FR theo Báo cáo trong tháng 6/2024. [↑](#footnote-ref-7)
8. WTO (Tháng 9/2024), “Thước đo thương mại hàng hóa tháng 9/2024”, https://www.wto.org/english/news\_e/news24\_e/wtoi\_04sep24\_e.htm, truy cập ngày 26/9/2024. [↑](#footnote-ref-8)
9. WB (Tháng 9/2024), “Báo cáo Toàn cầu hàng tháng, tháng 9/2024”, <https://thedocs.worldbank.org/en/doc/abf6fab46b08d9edfcf1187e6a3e108e-0350012023/related/Global-Monthly-Sept2024.pdf>, truy cập ngày 04/10/2024. [↑](#footnote-ref-9)
10. FAO (Tháng 9/2024), “Chỉ số giá lương thực thực phẩm”, <https://www.fao.org/worldfoodsituation/foodpricesindex/en/>, truy cập ngày 26/9/2024. [↑](#footnote-ref-10)
11. Trading Economics (Tháng 9/2024), <https://tradingeconomics.com/united-states/forecast> truy cập ngày 26/9/2024. [↑](#footnote-ref-11)
12. WB, tháng 8/2024, “Báo cáo điểm lại”, <http://documents1.worldbank.org/curated/en/099145408232417063/pdf/IDU1dc8e9b8a11b4714a291af17167d8f89b52a5.pdf>, truy cập ngày 26/9/2024. [↑](#footnote-ref-12)
13. IMF, tháng 9/2024, “Báo cáo quốc gia của IMF số 24/306 – Tham vấn Điều IV với Việt Nam tháng 9/2024”, <https://www.imf.org/en/Publications/CR/Issues/2024/09/27/Vietnam-2024-Article-IV-Consultation-Press-Release-Staff-Report-and-Statement-by-the-555679?fbclid=IwY2xjawFm69pleHRuA2FlbQIxMAABHS_zlnogLEwV33GZyo3DK3AUGqAmm-xCAAvW9zY_8_mwDleoyfhiVXF7xQ_aem_eOYZfZIM2QKJSCB5B52PQw>, truy cập ngày 30/9/2024. [↑](#footnote-ref-13)